|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN **TRƯỜNG** V8– GKII -2024Thời gian làm bài: 90 phútHọ tên người ra đề: | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II -**LỚP 8Năm học 2023-2024MÔN NGỮ VĂN  |

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | 1. Truyện ngắn | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| 2. Thơ tự do |
| **2** | **Viết** | 1. Viết bài văn phân tích một tác phẩm ( truyện ) | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **40%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

***Lưu ý:***

- Phần *Đọc - hiểu*: Chọn 1 trong 02 thể loại để xây dựng đề kiểm tra**.** Ngữ liệu phần *Đọc - hiểu* ngoài GSK.

- Phần *Viết*: Phần viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong Hướng dẫn chấm.

**BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | 1. Truyện ngắn | - Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu.- Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật.- Nhận biết được các trợ từ, thán từ, thành phần biệt lập, các loại câu phân loại theo mục đích giao tiếp. **Thông hiểu**: - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện. - Phân tích được vai trò, tác dụng của cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.- Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.- Xác định được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng; sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ; tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, biện pháp đảo ngữ, câu hỏi tu từ được sử dụng trong văn bản.- Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó được sử dụng trong văn bản.**Vận dụng:**- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.- Vận dụng những hiểu biết về vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học để đánh giá giá trị của tác phẩm. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| 2. Thơ tự do | - Nhận biết được những dấu hiệu về hình thức để phân biệt các thể thơ: số tiếng trong câu, số câu, cách gieo vần, tạo nhịp, đối ngẫu. Nhận biết một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ tự do.- Nhận biết được đặc điểm ngôn ngữ, đề tài, giọng điệp, nhịp điệu trong bài thơ tự do.- Nhận biết được hình ảnh, biểu tượng tiêu biểu và nhân vật trữ tình trong bài thơ.- Nhận biết được các trợ từ, thán từ, thành phần biệt lập trong văn bản. **Thông hiểu** - Phân tích được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; cảm hứng chủ đạo của tác giả trong bài thơ. - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ dựa trên những yếu tố hình thức nghệ thuật.- Phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật thơ tự do; vai trò, ý nghĩa của một số yếu tố hình thức thơ Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.- Phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục.- Xác định được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng; sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ; tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản.- Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó được sử dụng trong văn bản.**Vận dụng**- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua bài thơ. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.- Thể hiện được thái độ tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác trong đọc hiểu văn bản thơ. |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn phân tích một tác phẩm ( truyện ) | Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

 ***Thời gian làm bài: 90 phút***

***(không kể thời gian phát đề)***

 **I. ĐỌC – HIỂU ( 6 điểm) Đọc văn bản sau:**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới.

**CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA**

 Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt, đều to khoẻ và chắc mẩy.

 Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm: "Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng mà ta đang có, ta sẽ cứ ở khuất trong kho lúa thôi". Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.

 Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì - nó chết dần chết mòn.

 Trong khi đó, hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới...

 (Theo *Hạt giống tâm hồn*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2004 trang 12)

**Câu 1.** Văn bản trên được viết theo phương thức biểu đạt chính nào?

**A.**Tự sự **B.** Miêu tả **C.** Nghị luận  **D.** Biểu cảm

**Câu 2.** Câu chuyện trên có mấy nhân vật ?

 **A.** 1  **B.** 2 **C.** 3 **D**. 4

**Câu 3**: Văn bản trên được kể theo ngôi kể nào?

**A**. Ngôi thứ nhất **B**. Ngôi thứ hai **C**. Ngôi thứ ba  **D**. Ngôi thứ nhất và thứ ba

**Câu 4.** Cụm từ *“chết dần chết mòn”* trong câu là:

1. Thành ngữ  **B.** Tục ngữ **C**. Ca dao **D**. Vè

**Câu 5.** Người kể chuyện có thái độ như thế nào với hạt lúa thứ nhất?

1. Đồng tình B. Băn khoăn **C.** Ngợi ca  **D**. Phê phán

**Câu 6.** Trong câu chuyện trên, khi được ông chủ mang gieo xuống đất hạt lúa thứ hai có tâm trạng gì?

1. Buồn bã **B.** Lo lắng **C.** Sung sướng **D.** Đắn đo

**Câu7.** Xét về mục đích nói, câu văn*“Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó.”* thuộc kiểu câu gì?

1. Câu nghi vấn **B.** Câu cầu khiến  **C.**Câu cảm thán **D.**Câu trần thuật

 **Câu 8.** Ý nào dưới đây diễn đạt đúng nhất nghĩa của cụm từ “chết dần chết mòn” trong văn bản trên ?

 **A.** Điêu đứng vì hoàn cảnh khó khăn

 **B.** Héo hắt, tàn lụi dần không còn sức sống

  **C**. Không còn sức sống vì lâm vào hoàn cảnh khó khăn

 **D**. Buồn chán, bế tắc không có lối thoái

 **Câu 9.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích sau: Hạt thứ nhất nhủ thầm: "Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng mà ta đang có, ta sẽ cứ ở khuất trong kho lúa thôi"..

**Câu 10**. Bài học cuộc sống tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện trên là gì? Vì sao?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

**PHẦN II. VIẾT** *(4,0 điểm)*

Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện mà em yêu thích.(*Ngoài sách giáo khoa*)

\_\_\_\_Hết\_\_\_\_

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Trắc nghiệm: 8 câu 4 điểm ( 0,5đ/ 1câu)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **ĐA** | **A** | **C** | **C** | **A** | **D** | **C** | **D** | **B** |

**Câu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **9** | - Chỉ ra được biện pháp tu từ nhân hóa khi xây dựng nhân vật hai hạt lúa.- Tác dụng:+*(Biện pháp tu tư nhân hóa làm cho hai hạt lúa trở nên sống động, gần gũi có suy nghĩ, hành động , tính cách như con người)* | 0,50,5 |
| **Câu** | **10** | **\* GV linh hoạt khi chấm** - Nêu được bài học rút ra từ câu chuyện.- Lí giải được lí do nêu bài học ấy một cách hợp lí, thuyết phục.Gợi ý:+ Sống phải có trách nhiệm, không nên ích kỉ, an phận, ngại khó khăn, gian khổ , không thể giữ mình trong một vỏ bọc khép kín. + Trong cuộc sống cần phải can đảm biết chấp nhận những khó khăn, thử thách để trưởng thành. | 0,250,75 |

**II.Viết**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| II |  | **LÀM VĂN** |  **4,0** |
|  | **A. Yêu cầu về hình thức, kĩ năng** | - Đảm bảo đúng kiểu bài nghị luận về một tác phẩm văn học (truyện)- Bố cục đủ 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt, trình bày sạch sẽ. | 0,5 |
|  | **B. Yêu cầu về nội dung** | HS có thể triển khai các ý theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:- Giới thiệu ngắn gọn về tác phẩm truyện cần phân tích (nhan đề, tên tác giả,...) và ý kiến khái quát của người viết về tác phẩm. - Chia sẻ với người đọc lí do lựa chọn tác phẩm này để phân tích, đánh giá, điều khiến bạn yêu thích tác phẩm. | 0,5 |
|  |  | - Tóm tắt nội dung chính của truyện. | 0,5 |
|  |  | - Phân tích, đánh giá chủ đề của truyện *(Trong quá trình phân tích, HS sử dụng các bằng chứng từ tác phẩm để làm sáng tỏ ý kiến nêu trong bài viết)* | 1,0 |
|  |  | - Chỉ ra và phân tích tác dụng của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật (cốt truyện, ngôi kể, cách xây dựng nhân vật, ngôn ngữ…) của tác phẩm. *(Mỗi phân tích, đánh giá đều cần có những chi tiết tiêu biểu được dẫn ra từ tác phẩm).* | 0,75 |
|  |  | - Khẳng định ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.- Liên hệ, mở rộng (Nếu có) . | 0,5 |
|  |  | *-* Bài viết có tính sáng tạo về nội dung hoặc sáng tạo về hình thức (mở bài, kết bài, tổ chức bài viết). | 0,25 |